

Bản án số: 03 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10 -5-2019

V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Nghiêm;

2. Ông Nông Thao Trường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 08-01-2019 về Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 25-3-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11-4-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lương Hồng Q** - Sinh năm 19...

Nơi ĐKKHKT: Phố L, thị trấn TY, huyện T, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở: Số xx, phố Đ, thị trấn TY, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị Kim T** - Sinh năm 19.

Nơi ĐKKHKT: Phố L, thị trấn TY, huyện T, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở: Phố Đ, thị trấn TY, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn – anh Lương Hồng Q trình bày:

Anh Q và chị Phạm Thị Kim T kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2003 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, mỗi người có quan điểm sống khác nhau, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh đã nhiều lần tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh cũng đã có thời gian sống ly thân được khoảng 10 năm. Năm 2016, chị T làm đơn xin ly hôn, được Tòa án hòa

giải nên chị T đã rút yêu cầu khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên vẫn không có kết quả. Thấy rằng tình cảm vợ chồng anh không còn nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn chị Phạm Thị Kim T.

Về con chung, vợ chồng anh sinh được 02 con chung là Lương Kỳ V – sinh ngày 10/9/1993 và Lương Phương T - sinh ngày 20/6/1997. Cả hai con chung của vợ chồng anh đều đã đủ 18 tuổi, về thể lực và trí lực bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – chị Phạm Thị Kim T trong quá trình giải quyết vụ án khai về việc kết hôn tương tự như anh Q khai. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2016 mới phát sinh mâu thuẫn, chị đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn xin ly hôn. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng chị không có mâu thuẫn gì. Chị thấy vẫn còn tình cảm và muốn làm gương cho các con, nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung, chị T khai vợ chồng chị sinh được 02 con chung là Lương Kỳ V và Lương Phương T như anh Q khai. Cả hai con chung của vợ chồng chị đều đã thành niên; về thể lực và trí lực bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, nhưng chị đề nghị được lập thành văn bản thỏa thuận tại Tòa án;

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã 02 lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo mở phiên họp nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do nên việc hòa giải không thực hiện được.

Tại phiên tòa, anh Q vẫn giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện, anh khai vợ chồng anh kết hôn năm 1992, nhưng đến năm 1993 mới đăng ký kết hôn. Anh khai mâu thuẫn vợ chồng anh đã rất trầm trọng, kéo dài và 2 vợ chồng đã sống ly thân từ rất lâu, nên anh kiên quyết xin ly hôn chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật Tổ tụng dân sự: Quan hệ tranh chấp giữa anh Lương Hồng Q và chị Phạm Thị Kim T là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Phạm Thị Kim T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Kim T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Hồng Q và chị Phạm Thị Kim T kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định. Do mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng nên anh Q kiên quyết yêu cầu được ly hôn chị T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày quan điểm vẫn còn tình cảm và muốn làm gương cho các con, nhưng chị T không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng, mặt khác, Tòa án đã 02 lần tiến hành mở phiên họp để hòa giải và 02 lần tổng đạt họp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo hoãn phiên tòa, nhưng chị T đều cố ý vắng mặt, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lương Hồng Q và chị Phạm Thị Kim T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho anh Lương Hồng Q được ly hôn chị Phạm Thị Kim T.

[3] Về trách nhiệm nuôi con chung:

Anh Lương Hồng Q và chị Phạm Thị Kim T sinh được 02 con chung là Lương Kỳ V – sinh ngày 10/9/1993 và Lương Phương T - sinh ngày 20/6/1997. Cả hai con chung của vợ chồng anh chị đều đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Lương Hồng Q và chị Phạm Thị Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập;

[5] Về nợ chung: Anh Lương Hồng Q và chị Phạm Thị Kim T khai không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lương Hồng Q được ly hôn chị Phạm Thị Kim T.

2. Về án phí: Anh Lương Hồng Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008106 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Anh Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt Nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt Bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các Đương sự (Để thi hành)
- THADS huyện Tiên Yên;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- TA tỉnh Q/N (để báo cáo);
- UBND thị trấn Tiên Yên;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Bùi Đức Tuấn